TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 123/2022/HS-ST
Ngày: 27-11-2022

C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Minh Hoan: Phó trưởng phòng giáp dục Thị xã Q
- Ông Đàm Chí Thân: Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Thư ký, Tòa án nhân dân thị xã Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai H1 - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2022/HSST ngày 17/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐXXST-HS ngày 17/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn K**; Sinh ngày 31/7/2001 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu Trại Cau, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn D và bà: Trần Thị H1. Chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp ngày 17/7/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

2. Họ và tên: **Đinh Văn H**; Sinh ngày 18/12/2004 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu Khe Nước, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn Đ và bà: Vũ Thị H2. Chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp ngày 17/7/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh Văn H:* ông Đinh Văn Đ (là bố đẻ), sinh năm 1966. Nơi thường trú: khu Khe Nước, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

* *Người bảo vệ Q1 và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Đinh Văn H:* ông Phạm Thành D1, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* Người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan: Vũ Quốc T, sinh năm 2002. Nơi thường trú: khu Đống Vông, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt;

* Người làm chứng:

- Bùi Công Q1, sinh năm 2001. Nơi thường trú: khu Động Linh, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt;

- Đinh Đức D3, sinh năm 2000. Nơi thường trú: thôn 2, xã H1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 16/7/2022 Công an phường Q phối hợp cùng Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thị xã Q tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự, khi đến quán nước gần miếu Vua Bà thuộc khu 6, phường Yên Giang, thị xã Q kiểm tra Vũ Quốc T, Bùi Công Q1 và Đinh Đức D3, phát hiện và thu giữ trên nền gạch vị trí T ngồi 01 túi nilon được hàn kín 03 đầu, 01 đầu có khóa kẹp, kích thước (4 x 6) cm bên trong chứa thực vật khô (Kí hiệu M1). T khai nguồn gốc số ma túy trên: Vào khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng nên T đã liên lạc với Phạm Văn K hỏi mua 300.000 đồng ma túy (loại cần sa), K đồng ý nhưng do đang đi làm nên gửi số điện thoại của Đinh Văn H để T liên lạc; T gọi cho H hỏi mua 300.000 đồng ma túy (loại cần sa), H đồng ý; ngay sau đó K gọi H mang 01 túi cần sa ra bán cho T còn tiền thì T sẽ chuyển khoản cho K; H đồng ý rồi về nhà lấy túi cần sa mang đến quán nước chè gần miếu Vua Bà bán cho T rồi đi về nhà. T chưa kịp sử dụng túi ma túy thì bị Công an phát hiện, thu giữ túi ma túy. Vũ Quốc T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Masstell màu xanh trong đó có tin nhắn của K gửi số điện thoại của H để T liên lạc mua ma túy và tin nhắn K gửi số tài khoản để T chuyển tiền mua ma túy.

Căn cứ lời khai của Vũ Quốc T, tiến hành giữ Đinh Văn H trong trường hợp khẩn cấp, khám xét nơi ở của H thu giữ: trong hộp hình trụ tròn màu đỏ trên ghế gỗ cạnh cửa sổ 02 túi nilon màu trắng hàn kín ba đầu, một đầu có khóa kẹp bên trong đều chứa chất thực vật khô (Kí hiệu M2, M3) và 01 điện thoại Oppo, màu đen gắn số thuê bao 0862.283.116 đã qua sử dụng trong dữ liệu thể hiện cuộc gọi của K gọi H mang cần sa bán cho T và cuộc gọi đến của T và Q1 để mua ma túy; Tiến hành giữ Phạm Văn K trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ: 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, gắn số thuê bao 0984.504.953 (toàn bộ nội dung liên quan giao dịch mua bán ma túy với T và H, K đã xóa đi).

Kết luận giám định số 1188/KL-KTHS ngày 24/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Mẫu vật M1, M2 và M3 gửi giám định là ma túy; Loại: Cần sa; Khối lượng M1: 1,355gam; M2: 1,331gam và M3: 1,167gam. Hoàn lại đối tượng giám định M1: 1,29gam; M2: 1,27gam và M3: 1,11 gam.

Hành vi tàng trữ trái phép 1,355gam ma túy (cần sa) của T đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 174/QĐ-XPVPHC ngày 25/8/2022 của Công an thị xã Q.

Cáo trạng số 132/CT-VKSQY ngày 15/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố các bị cáo Phạm Văn K và Đinh Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Văn K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 17/7/2022; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đinh Văn H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù, thời hạn tính từ ngày 17/7/2022;

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng kèm sim của Phạm Văn K và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen kèm sim của Đinh Văn H. Tịch thu của Phạm Văn K 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) và tịch thu của Đinh Văn H 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Phạm Văn K và Đinh Văn H đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, đã được thực hiện các Q1, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; được giải thích về việc công bố bản án trên Cổng thông tin điện tử và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật. K mua cần sa trên mạng xã hội của người không quen biết, do làm công nhân ít có thời gian ở nhà, không đi bán được nên đưa cần sa cho H và bảo H bán từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng/1 túi, thống nhất lãi chia đôi. Hình thức bán: khi có khách mua ma túy, K cho khách số điện thoại của H và gọi điện hoặc nhắn cho H qua Face book để chỉ đạo H mang cần sa đến giao, khách trả tiền mặt cho H hoặc chuyển khoản cho K. Cả 2 bắt đầu mua, bán ma túy từ tháng 7/2022, sau 3 lần bán ma túy cho K, H còn nợ lại K 300.000 đồng, cụ thể :

Lần 1: ngày 02/7/2022, K mua 500.000 đồng cần sa chia 05 túi đưa H (ngày 5, 7/7/2022 H bán 04 túi cho 2 người khách của K được 800.000 đồng và 11/7/2022 H bán cho T 01 túi giá 200.000 đồng tại vòng xuyến phường C, thị xã Q); H giữ lại 300.000 đồng và đưa K 700.000 đồng;

Lần 2: ngày 10/7/2022 K đưa H 04 túi cần sa tại vòng xuyến phường C, thị xã Q (ngày 12/7/2022 H bán 03 túi cho 03 người khách của K được 600.000 đồng, 01 túi H sử dụng ½, còn ½ túi bán cho T 200.000 đồng vào 15/7/2022). H giữ lại 200.000 đồng và đưa K 500.000 đồng;

Lần 3: ngày 14/7/202, K mang đến nhà đưa H 08 túi cần sa (K mua 800.000 đồng) trong đó: cùng ngày 14/7/2022 H bán 04 túi cho người tên Vương tại cầu Cồn Khoai, xã Sông Khoai được 800.000 đồng; ngày 15/7/2022 H bán 01 túi cho người tên Chung 100.000 đồng; 01 túi bán cho T 300.000 đồng, T chưa trả tiền; còn 02 túi H chưa kịp bán thì bị thu giữ). H giữ lại 200.000 đồng và đưa cho K 700.000 đồng.

H biết T do đã từng bán ma túy 2 lần trước đó còn những người khác H không biết là ai. Việc H giúp sức cho K bán ma túy do trình độ nhận thức pháp luật kém, bản thân không được sự quan tâm, dạy bảo của gia đình. Số tiền H nợ lại K sau khi bán ma túy, K không yêu cầu H phải trả lại.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đinh Văn H đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không được giáo dục đầy đủ từ bố mẹ nên phạm tội.

Người bảo vệ Q1 và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Đinh Văn H đề nghị Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 ; Điều 90 ; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát do bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt: bố mẹ ly hôn, trình độ học vấn thấp không đủ điều kiện để kèm cặp con, bị cáo chưa phát triển đầy đủ về nhận thức; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ; phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt.

Người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Quốc T khai phù hợp với 2 bị cáo: T sử dụng ma túy (loại cần sa) mỗi tuần từ một đến hai lần, từ năm 2021. Qua bạn bè T biết K bán ma túy, cụ thể T đã 3 lần mua ma túy của K và H (vào các ngày 11, 15 và 16/7/2022) nhưng cả 3 lần đều không gặp K mà H là người trực tiếp giao ma túy cho T. Việc T mua ma túy không liên quan đến Q1 và D3, họ không sử dụng ma túy.

Người làm chứng Bùi Công Q1 và Đinh Đức D3 cùng có lời khai thể hiện: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/7/2022: Q1, D3 và T đang ngồi uống nước chè tại quán nước gần miếu Vua Bà thì Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ trên nền gạch dưới chân T một túi nilon bên trong chứa thực vật khô. T khai đó là ma túy (cần sa) mua của K Mèo giá 300.000 đồng về sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm Q1, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các Q1, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn K và Đinh Văn H về việc K mua ma túy về chia thành từng túi nhỏ đưa H bán cho khách theo giá và cách thức do K chỉ đạo, tiền lãi do bán ma túy thì chia đôi là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan về việc xác nhận K trực tiếp giao dịch còn H là người trực tiếp giao ma túy; phù hợp với lời khai của những người làm chứng chứng kiến việc cơ quan chức năng kiểm tra và thu giữ vật chứng; phù hợp với nội dung Biên bản kiểm tra hành chính lập hồi 21 giờ 40 phút ngày 16/7/2022; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản giao, nhận, kiểm tra, trích xuất dữ liệu và niêm phong đồ vật, tài liệu; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Bản ảnh vật chứng; Quyết định trưng cầu giám định và Kết luận giám định.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: trong tháng 7 năm 2022 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn K và Đinh Văn H có hành vi bán trái phép chất ma túy (loại cần sa) cho Vũ Quốc T 03 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng; Ngoài ra,

Phạm Văn K và Đinh Văn H còn có hành vi tàng trữ 2,498gam ma túy (loại cần sa) mục đích bán kiếm lời thì bị thu giữ.

Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự:

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên"

[3] Tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo Phạm Văn K và Đinh Văn H là vi phạm pháp luật, xâm phạm tới sự độc Q1 quản lý các chất ma túy của Nhà nước; ma túy là chất bị Nhà nước tuyệt đối cấm sử dụng trong đời sống xã hội; hành vi mua bán trái phép chất ma túy gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn mua bán ma túy kiếm lời bất chính thể hiện sự coi thường pháp luật, cần xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này K xúi giục H phạm tội khi H dưới 18 tuổi, do đó phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo K.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: cả 2 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo cùng cố ý thực hiện một hành vi phạm tội. Xét vai trò từng bị cáo thấy: bị cáo K giữ vai trò chính, chủ động mua ma túy về chia nhỏ giao cho H bán, giới thiệu người mua, chỉ đạo giá và cách thức giao nhận nên phải chịu trách nhiệm cao hơn. Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo H phải nhằm mục đích để giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q và người bảo vệ Q1 và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Đinh Văn H đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, đối với bị cáo H phải căn cứ vào quy định về hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Không xác định được người bán ma túy cho K qua mạng xã hội và người mua ma túy tên Vương và Chung; Hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy của Vũ Quốc T đã bị xử phạt vi phạm hành chính; 01 điện thoại Masstell màu xanh không phải là vật chứng vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại Vũ Quốc T, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Vật chứng: Lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy;

Điện thoại di động kèm sim thu giữ của Phạm Văn K và Đinh Văn H là công cụ phạm tội nên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Phạm Văn K thu lời bất chính 1.900.000 đồng và Đinh Văn H thu lời bất chính 700.000 đồng từ việc bán ma túy nên phải tịch thu, sung quỹ Nhà nước

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Phạm Văn K và Đinh Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn K 08 (Tám) năm tù, thời hạn tính từ ngày 17/7/2022;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Văn H 05 (Năm) năm tù, thời hạn tính từ ngày 17/7/2022;

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1188/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng kèm sim và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen kèm sim (Tình trạng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q). Tịch thu của Phạm Văn K 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) và tịch thu của Đinh Văn H 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Phạm Văn K và Đinh Văn H mỗi bị cáo chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo báo Q1 kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có Q1 lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q1 kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Tâm

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKS, CA, THADS Tx Q;*
- *TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *TTG CA tỉnh Quảng Ninh;*
- *CQCSĐT, CQTHAHS CA Tx Q;*
- *Bị cáo; NCQLNVLQ;*
- *Lưu.*